

## Use Case “Place Rush Order”

### 1. Mã use case

UC002

### 2. Giới thiệu

Use case mô tả sự tương tác giữa hệ thống với khách hàng khi khách hàng muốn đặt đơn hàng và chọn giao hàng nhanh

### 3. Tác nhân

Khách hàng

### 4. Tiền điều kiện

Không

### 5. Luồng sự kiện chính (Thành công)

1. Khách xem giỏ hàng
2. Hệ thống hiển thị giỏ hàng
3. Khách yêu cầu đặt hàng
4. Hệ thống kiểm tra số lượng hàng khả dụng trong kho
5. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật thông tin giao hàng
6. Khách hàng điền và xác nhận thông tin giao hàng
7. Hệ thống kiểm tra và xác nhận thông tin giao hàng
8. Hệ thống kiểm tra khách hàng có chọn giao hàng nhanh
9. Hệ thống kiểm tra có sản phẩm và địa chỉ nhận hàng hỗ trợ giao hàng nhanh
10. Hệ thống hiển thị form cập nhật thông tin giao hàng nhanh (hiển thị thêm trường thời gian nhận hàng)
11. Hệ thống cập nhật cách tính và tính chi phí giao hàng
12. Hệ thống hiển thị và lưu lại thông tin đơn hàng tạm thời
13. Khách hàng xác nhận thanh toán
14. Hệ thống gọi usecase “Pay order”
15. Hệ thống tạo đơn hàng mới
16. Hệ thống làm trống giỏ hàng
17. Hệ thống thông báo cho khách đã đặt hàng thành công

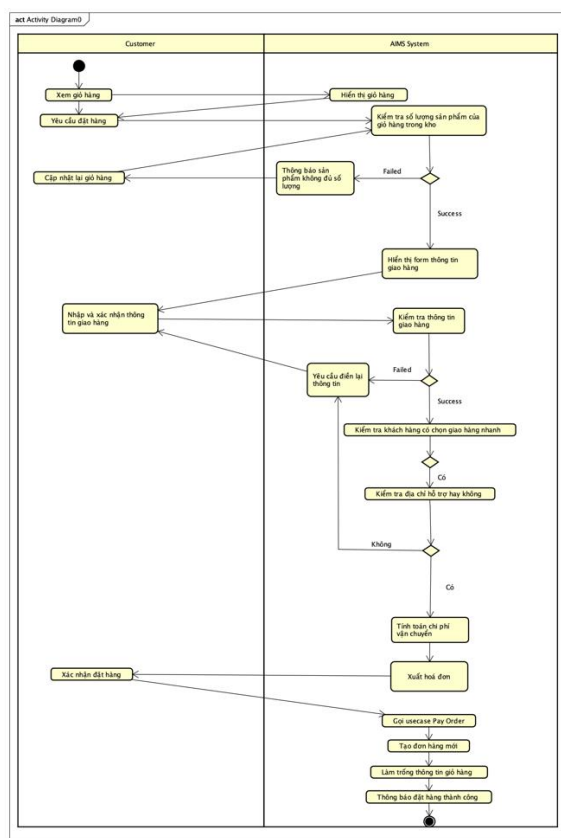
### 6. Luồng sự kiện thay thế

**Bảng 1-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Đăng nhập"**

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1.	Tại bước 5	Nếu số lượng sản phẩm không đủ	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Số lượng sản phẩm không đủ	Tiếp tục tại bước 3

			<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị số lượng hàng tồn kho cho mỗi sản phẩm không đáp ứng</li> <li>Khách hàng cập nhật đơn hàng</li> </ul>	
2.	Tại bước 7	Các thông tin bắt buộc chưa được điền đầy đủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo lỗi: Các trường thông tin bắt buộc không được để trống</li> </ul>	Tiếp tục tại bước 5
3.	Tại bước 7	Có thông tin nhập không hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin giao hàng không hợp lệ</li> </ul>	Tiếp tục tại bước 5
4.	Tại bước 10	Không có sản phẩm hoặc địa chỉ nhận hàng hỗ trợ giao hàng nhanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo: Không có sản phẩm (địa chỉ nhận hàng) hỗ trợ giao hàng nhanh</li> </ul>	Tiếp tục tại bước 5
5.	Tại bước 13	Luồng thanh toán không thành công	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo: Đặt hàng không thành công</li> </ul>	Kết thúc use case

## 7. Biểu đồ hoạt động



Hình 1-Biểu đồ hoạt động của Use case "Place order"

## 8. Dữ liệu đầu vào

**Bảng 2-Dữ liệu đầu vào của thông tin giao hàng**

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên người nhận		Có		Nguyễn Văn A
2.	Số điện thoại		Có		0987654321
3.	Tỉnh/Thành phố	Chọn từ 1 danh sách có sẵn	Có		Hà Nội
4.	Địa chỉ		Có		4/20, Nguyễn Trãi, Hà Nội
5.	Chỉ dẫn giao hàng		Không		Gửi xe ở dưới sảnh rồi đi bộ vào 200m

## 9. Dữ liệu đầu ra

**Bảng 3-Dữ liệu đầu ra của thông tin hoá đơn**

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Định dạng hiển thị	Ví dụ
1.	Tên sản phẩm	Tên của sản phẩm		DVD Phim X
2.	Đơn giá	Giá sản phẩm	Số nguyên dương	100,000
3.	Số lượng	Số lượng sản phẩm theo đơn vị tính	Số nguyên dương	2
4.	Tạm tính (chưa có VAT)	Tổng số tiền các sản phẩm trong giỏ hàng	Số nguyên dương	200,000
5.	Tạm tính (đã có VAT)	Tổng số tiền các sản phẩm đã tính thêm VAT	Số nguyên dương	220,000
6.	Phí giao hàng	Phí vận chuyển cho đơn hàng	Số nguyên dương	30,000
7.	Thành tiền	Tổng số tiền khách hàng phải trả	Số nguyên dương	250,000

## 10. Hậu điều kiện

Không

